

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thanh H**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khu 3 xã S, huyện T, tỉnh P

- *Bị đơn:* Bà **Phan Thị Đ**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 14 xã H, huyện T, tỉnh P

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phan Thị Đ và bà Trần Thị Thanh H đều xác định hiện nay bà Đ còn nợ tiền mua sắm của bà H là 23.300.000đ (hai mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Bà Đ có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền nợ gốc là 23.300.000đ (hai mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng), việc trả nợ được thực hiện làm 02 lần:

- Lần một: Trả 10.000.000đ (mười triệu đồng) vào ngày 15/10/2018;

- Lần hai: Trả 13.300.000đ (mười ba triệu ba trăm nghìn đồng) vào ngày 30/01/2019;

Bà Đ không phải trả lãi suất đối số tiền nợ kể từ thời điểm phát sinh khoản nợ cho đến ngày 14/10/2018.

Trường hợp đến hạn thanh toán bà Đ chậm trả tiền cho bà H mà bà H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Đ còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468

của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Bà H tự nguyện chịu 582.500đ (*năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 645.000đ (*sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2017/0001271 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Bà H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 62.500đ (*sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng